

Số: 74/2023/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Thị Thom;

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Ông Nguyễn Phan Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp:** Ông Nguyễn Văn Tuyền - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành C sơ thẩm số 30/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố HP căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính: Đình chỉ giải quyết vụ án hành C thụ lý số 79/2022/TLST-HC ngày 13/6/2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

- **Người khởi kiện:** Ông Vũ Quốc Đ, S năm 1994; địa chỉ: Thị trấn CB, huyện CH, thành phố HP.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố HP; địa chỉ: Đường HD, phường MK, quận HB, thành phố HP.

Người đại diện của người bị kiện: Ông Lê Anh Q - Phó Chủ tịch thường trực UBND thành phố HP (Văn bản ủy quyền ngày 14/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố HP).

Tại đơn kháng cáo ngày 30/10/2022, người khởi kiện là ông Vũ Quốc Đ đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành C số 30/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

**XÉT THẤY:**

[1] Ngày 07/02/2000, ông Vũ Văn S được Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố HP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng 110.000m<sup>2</sup> đất lâm nghiệp, thửa số 48a, tờ bản đồ số 33, thời hạn sử dụng 50 năm tại AKT, BB, CB.

[2] Ngày 29/4/2004, Ủy ban nhân dân thành phố HP ban hành Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 thu hồi toàn bộ thửa đất số 48a, tờ bản đồ số 33, diện tích 110.000m<sup>2</sup> tại AKT (mang tên ông Vũ Văn S là bố của ông Vũ Quốc Đ), giao lại cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển rừng và kinh doanh dịch vụ du lịch S thái HP (sau đây viết tắt là Công ty HP) thuê để xây dựng Làng du lịch AKT.

[3] Ngày 15/7/2004, UBND thành phố HP cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty HP để xây dựng làng du lịch AKT.

[4] Ngày 04/8/2020, UBND thành phố HP ban hành Quyết định số 2366/QĐ-UB thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông S, ông S khiếu nại và được UBND thành phố HP ban hành Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 với nội dung giữ N Quyết định số 2366/QĐ-UB. Ông S khiếu nại Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 (trong thời gian chờ giải quyết ông S đã chết), ông Đ đại diện cho gia đình thực hiện việc khiếu nại. Ngày 31/3/2022, UBND thành phố HP có Thông báo số 146/TB-UBND trả lời ông Đ với nội dung đơn khiếu nại đề ngày 20/10/2021 của ông S đối với Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 đã hết thời hiệu khiếu nại mà không có lý do C đáng.

[5] Ngày 05/5/2022, ông Đ khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HP hủy Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 của UBND thành phố HP. Ngày 30/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố HP ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do việc ông Đ khởi kiện Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 của UBND thành phố HP hết thời hiệu khởi kiện.

[6] Xét kháng cáo của người khởi kiện

[6.1] Theo nội dung Biên bản lập ngày 22/6/2004, thể hiện ông S đã thực hiện việc bàn giao đất cho Công ty HP dưới sự chứng kiến của UBND thị trấn CB. Điều này phù hợp với lời trình bày của ông Đặng Xuân C (N Chủ tịch UBND thị trấn CB) tại Biên bản làm việc ngày 20/12/2021: Năm 2004, ông C kiểm tra hiện trạng khu đất, Công ty HP đã làm đường, đánh đá, phần còn lại của Dự án chưa triển khai. Khi triển khai Quyết định của UBND thành phố về thu hồi đất, UBND thị trấn CB đã thông báo gia đình ông S để biết và tham gia. Ông S là người trực tiếp tham gia kiểm kê đất và tài sản trên đất, trực tiếp ký vào văn bản chi trả tiền, nhận tiền bồi thường hỗ trợ và xác nhận bàn giao tổng diện tích cho Dự án.

Ông S lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với thửa số 48a, tờ bản đồ số 33, tại AKT, BB, CB nhưng thực tế Công ty HP đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất nêu trên từ ngày 15/7/2004.

Vì vậy, có căn cứ xác định ông S đã biết Quyết định số 1271/QĐ-UB của UBND thành phố HP thu hồi 110.000m<sup>2</sup> đất từ năm 2004.

[6.2] Đối với kháng cáo của ông Vũ Quốc Đ về việc ông Đ đề nghị giám định chữ ký tại Biên bản xác nhận ngày 22/6/2004 và Giấy biên nhận tiền năm 2004 có phải của ông S hay không để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 16/3/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 2747/2023/QĐ-UTTA yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập các tài liệu chứng cứ để làm căn cứ vững chắc giải quyết vụ án.

Kèm theo Công văn số 118/TA-THC ngày 05/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố HP thực hiện Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 2747/2023/QĐ-UTTA ngày 16/3/2023 có cung cấp: (1) Bản gốc Giấy nhận tiền năm 2004 giữa ông Vũ Văn S với Công ty HP, có sự chứng kiến của UBND thị trấn CB thể hiện ông S đã nhận tiền bồi thường về đất đai hoa màu, vật kiến trúc và các khoản hỗ trợ khác với tổng số là 428.156.754 đồng. (2) Biên bản cuộc họp ngày 23/6/2004 công bố phương án bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây cối hoa màu vật kiến trúc trên khu đất thu hồi cho Công ty HP thuê (bản sao) (3) Giấy nhận tiền ngày 11/7/2004 do ông Nguyễn Anh T (Giám đốc Công ty HP) giao 1.000.000.000 đồng cho ông S theo cam kết giữa các bên (bản sao). (4) Biên bản ngày 16/5/2023 do ông Nguyễn Thê N (Giám đốc Công ty CT) trình bày: Công ty CT mua lại Công ty HP từ năm 2010. Ông N có quan hệ thân thiết với ông Vũ Văn S và là người giới thiệu cho việc Công ty HP mua đất của ông S. Vì vậy, ông N biết ngoài việc Nhà nước chi trả cho ông S hơn 400.000.000 đồng thì Công ty HP đã trả riêng cho ông S 1.000.000.000 đồng. Ông N là người theo dõi chi trả tiền giải phóng mặt bằng cho Công ty HP sau này là Công ty CT nên ông N cho rằng gia đình nhà ông S đã nhận tiền đền bù và giao đất rồi nên việc khởi kiện là không đúng. (5) Biên bản làm việc ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HP với ông Đ: Ông Đ đề nghị Tòa án thu thập các tài liệu gốc và yêu cầu Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an giám định chữ ký tại Biên bản xác nhận ngày 22/6/2004 và Giấy biên nhận tiền năm 2004 có phải của ông S hay không và sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp chi phí giám định, chữ ký mẫu để so sánh trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 21/3/2023. (6) Biên bản làm việc ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HP thể hiện: Đến thời điểm này ông Đ chưa cung cấp cho Tòa án bản gốc Biên bản xác nhận ngày 22/6/2004 để thực hiện việc giám định chữ ký, chữ viết của ông Vũ Văn S nên không yêu cầu giám định chữ ký tại Biên bản xác nhận ngày 22/6/2004 và Giấy biên nhận tiền năm 2004 do chưa có bản gốc Biên bản xác nhận ngày 22/6/2004 mà chỉ có bản gốc Giấy biên nhận tiền năm 2004.

[6.3] Như vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật Tố tụng hành chính, ông Đ có quyền yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Tuy nhiên, Tòa án đã thu thập toàn bộ hồ sơ đền bù và bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc khi thu hồi đất giao cho Công ty HP thuê để xây dựng làng du lịch AK thường có đầy đủ chữ ký và ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan khi tham gia đền bù và chi trả cho gia đình ông. Do

đó, căn cứ Điều 89, Điều 95 Luật Tổ tụng hành chính, đánh giá toàn diện, khách quan các tài liệu chứng cứ của hồ sơ vụ án, đánh giá sự liên quan giữa các chứng cứ, khẳng định tính hợp pháp và có giá trị chứng minh ông S đã biết Quyết định hành C số 1271/QĐ-UB của UBND thành phố HP nên việc giám định chữ ký tại hai văn bản nêu trên là không cần thiết.

[7] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Đ; hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành C sơ thẩm số 30/2022/QĐST-HC ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại. Tòa án cấp phúc thẩm đã ủy thác thu thập các tài liệu chứng cứ được đánh giá tại đoạn [6.2] nêu trên và có đủ cơ sở kết luận quyền lợi của gia đình ông S (ông Đ) đã được bảo đảm; ngày 30/11/2021, ông S khiếu nại Quyết định số 1271/QĐ-UB ngày 29/4/2004 của UBND thành phố HP về thu hồi đất của ông là hết thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành C và Tòa án nhân dân thành phố HP đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Đ (con của ông S). Do đó, việc hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm là không cần thiết.

[8] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí hành C phúc thẩm theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Quốc Đ. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm 30/2022/QĐST- HC ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

2. Về án phí: Ông Vũ Quốc Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng được đối trừ 300.000 đồng ông Đ đã nộp tại Biên lai số 0000685 ngày 09/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố HP.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP HP;
- Cục THADS TP HP;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án, P.HCTP .

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đặng Thị Thơm**

